

Số: 23/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng ĐT.382B
nhánh phải (Km0+00 - Km 14+420 giao với QL.39)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỶ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 366/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên;

Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng ĐT.382B nhánh phải (Km0+00 - Km14+420 giao với QL.39); Báo cáo thẩm tra số 404/BC-KTNS ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng ĐT.382B nhánh phải (Km0+00 - Km14+420 giao với QL.39) như sau:

1. Tên dự án: xây dựng ĐT.382B nhánh phải (Km0+00 - Km14+420 giao với QL.39).

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Văn Giang, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 580.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách Trung ương: 300.000 triệu đồng;

- Ngân sách tỉnh: 280.000 triệu đồng.

Trong đó: + Chi phí đầu tư xây dựng: 399 tỷ đồng;

+ Chi phí quản lý, tư vấn: 24 tỷ đồng;

+ Chi phí giải phóng mặt bằng: 104 tỷ đồng;

+ Chi phí dự phòng: 53 tỷ đồng.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2021-2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: nâng cấp, mở rộng.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân, tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của tỉnh, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh theo quy hoạch được duyệt, đồng thời tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Văn Giang và huyện Yên Mỹ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: hướng tuyến theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030. Điểm đầu tuyến Km0 (giáp Hà Nội); điểm cuối tuyến Km14+420 giao với QL.39. Chiều dài tuyến khoảng 14,42 km.

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đò thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 11\text{m}$ (Gồm: chiều rộng mặt đường 7,0 m và chiều rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{ m}$. Lề gia cố có kết cấu như kết cấu mặt đường);

- Chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5\text{ m} = 1,0\text{ m}$;

- Chiều rộng nền đường $B_n = 12,0$ m.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1 (Thảm BTNC C19 dày 7cm và thảm BTNC C12,5 dày 5 cm).

đ) Hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến: xây dựng hệ thống thoát nước và các công trình cầu, cống, kênh mương hoàn trả đảm bảo phù hợp với quy mô cấp đường và quy hoạch, có thỏa thuận với địa phương và các bên liên quan.

e) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành liên quan đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư; khảo sát thực tế tuyến đường và các công trình trên tuyến để có phương án thiết kế, thi công tối ưu nhất đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

- Báo cáo Trung ương hỗ trợ kinh phí và cân đối nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đảm bảo việc bố trí nguồn vốn theo tiến độ dự án, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Nhất nhất trí thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. /.../

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn